

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/DS-ST

Ngày 05-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Võ Văn Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

- Đại diện VKSND huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2019/QĐST-DS ngày 15/10/2019 giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N**; Trụ sở tại: Số 02 L, phường T, quận B, Tp.Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế C; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 542/QĐ-HĐTV-PC ngày 04/11/2019).

Bị đơn: Ông Đào Xuân T và bà Ma Thị L; cùng địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của nguyên đơn (ông Phan Công S và ông Nguyễn Thế C) trình bày: Ngày 01/02/2018, Ngân hàng N - Chi nhánh Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 5306LAV201800423 cho ông Đào Xuân T, bà Ma Thị L vay 280.000.000 đồng để đầu tư cà phê và tiêu; thời hạn vay là 24 tháng, trả nợ làm hai kỳ; kỳ thứ nhất trả 130.000. 000 đồng vào ngày 31/01/2019; kỳ thứ hai trả 150.000.000 đồng vào

ngày 31/01/2020, lãi suất là 11%/năm, 06 tháng trả lãi 01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, lãi suất chậm trả lãi 5%/năm. Ngày 05/02/2018, Ngân hàng giải ngân cho vợ chồng ông T, bà L số tiền 280.000.000 đồng, từ khi vay cho đến nay ông bà trả cho Ngân hàng 37.044.384 đồng tiền lãi và 667.000 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 05/11/2019 vợ chồng ông T còn nợ 279.333.000 đồng tiền gốc và 22.214.563 đồng tiền lãi, tổng cộng là 301.547.563 đồng; vợ chồng ông T vi phạm nghĩa vụ trả lãi và trả gốc của ký thứ nhất nên toàn bộ khoản nợ được xem là đã đến hạn theo thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T, bà L trả cho Ngân hàng toàn bộ số nợ gốc 279.333.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là bà Ma Thị L trình bày: Bà L công nhận vợ chồng bà có vay của Ngân hàng N - Chi nhánh Đ 280.000.000 đồng tiền gốc và trả nợ làm 02 kỳ như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Từ khi vay vợ chồng bà đều trả lãi đầy đủ cho Ngân hàng. Tuy nhiên thời gian gần đây ông L thường xuyên đau ốm phải điều trị nên vợ chồng bà không trả được gốc và lãi theo thỏa thuận. Hiện nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ vợ chồng bà đề nghị Ngân hàng cho gia hạn trong thời hạn 01 năm, trường hợp không được gia hạn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Để đảm bảo cho khoản vay vợ chồng bà thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất giấy chứng nhận số BL 026466 cấp ngày 12/11/2013 mang tên ông Đào Xuân T; hiện nay Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo nên ông bà không có ý kiến, yêu cầu gì đối với tài sản thế chấp.

Tại đơn xin gia hạn vốn ngày 24/7/2019 ông Đào Xuân T công nhận vợ chồng ông vay của Ngân hàng 280.000.000 đồng, đã đến hạn trả đối với 130.000.000 đồng, tuy nhiên do ông thường xuyên đau ốm nên đề nghị Ngân hàng cho ông được gia hạn thời hạn trả nợ trong thời gian 01 năm. Ông T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được thêm ý kiến của ông T.

Kiểm sát quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Về giải quyết yêu cầu của đương sự: Vợ chồng ông T có vay của Ngân hàng 280.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 24 tháng chia làm hai kỳ; kỳ thứ nhất ngày 31/01/2019 trả 130.000.000 đồng; tuy nhiên do vợ chồng ông T không trả được nợ của kỳ thứ nhất nên toàn bộ khoản nợ được xem là đến hạn; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T, bà L phải trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; ông T, bà L trú tại Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Hợp đồng tín dụng số 5306LAV201800423 ngày 01/02/2018 giữa Ngân hàng và ông T, bà L hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội đúng theo quy định tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Ông T, bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ của kỳ thứ nhất khi đến hạn nên toàn bộ khoản nợ được xem là đến hạn theo thỏa thuận tại khoản 4 Điều 5 của Hợp đồng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với 279.333.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên chấp nhận. Kể từ ngày 06/11/2019 trở đi ông T, bà L tiếp tục phải chịu lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5306LAV201800423 ngày 01/02/2018.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông T, bà L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.077.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 117 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng N. Buộc ông Đào Xuân T, bà Ma Thị L** phải trả cho Ngân hàng 301.547.563 (*ba trăm lẻ một triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi ba*) đồng, trong đó tiền gốc là 279.333.000 (*hai trăm bảy mươi chín triệu ba trăm ba mươi ba*) đồng, tiền lãi 22.214.563 (*hai mươi hai triệu hai trăm mười bốn nghìn năm trăm sáu mươi ba*) đồng.

2. Kể từ ngày 06/11/2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 53006LAV201800423 ngày 01/02/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. *Về án phí:* Buộc ông Đào Xuân T, bà Ma Thị L phải chịu 15.077.000 (mười lăm triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho **Ngân hàng N** 7.135.000 (bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai số **0003984** ngày 08 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- Các đương sự;
- L hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn